

Số: 33/2024/QĐ-CNTTLH

Cao Phong, ngày 28 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

-Người khởi kiện: Chị **Hoàng Thị C**, sinh năm: 1992;

-Người bị kiện: Anh **Dương Thanh S**, sinh năm: 1982;

Cùng cư trú tại: Khu II, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, Hòa Bình.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện (Ly hôn) đề ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị C.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 8 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây: Chị Hoàng Thị C và anh Dương Thanh S.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 8 năm 2024 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C và anh Dương Thanh S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị C và anh S có 02 (Hai) con chung tên là Dương Hoàng Minh T, giới tính: Nữ, sinh ngày 25/2/2015 và Dương Hoàng Minh T, giới tính: Nữ, sinh ngày 30/7/2011. Khi ly hôn giao hai cháu Dương Hoàng Minh T và Dương Hoàng Minh T cho chị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 (Mười tám) tuổi. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng/1con. Tổng số tiền cấp dưỡng cho cả hai con là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 tháng, kể từ tháng 08/2024 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh